

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 195/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Nga.
- Ông Lê Đức Thụy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 302/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 455/2023/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Võ Văn U, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Long An, xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H'L, tỉnh Đắk L; (có đơn vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Lê Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Long An, xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn ông Võ Văn U trình bày: Ông và bà P quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2008, vợ chồng có tổ chức

lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu sống hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nên ông yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị P.

- *Về quan hệ con chung*: có 01 con chung tên Võ Thanh Lam, sinh ngày 03/6/2008, sau khi ly hôn ông U đồng ý để bà P tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông không đồng ý phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Lê Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà P không gửi văn bản nêu ý K của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn U.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Võ Văn U đối với bà Lê Thị P.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Văn U được ly hôn đối với bà Lê Thị P.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Lê Thị P được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Thanh Lam, sinh ngày 03/6/2008. Ông Võ Văn U không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Ông Võ Văn U khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Lê Thị P. Bà P có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

Ông Võ Văn U có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Lê Thị P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông U, bà P theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Ông Võ Văn U và bà Lê Thị P xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2008 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật; nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa

nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo ông U trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Văn U xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Võ Văn U.

- *Về quan hệ con chung:* có 01 con chung tên Võ Thanh Lam, sinh ngày 03/6/2008, sau khi ly hôn ông U đồng ý cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án ngày 29/5/2023 ghi nhận ý K đối với cháu Võ Thanh Lam, sinh ngày 03/6/2008 thì nguyện vọng cháu Lam khi ba mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Lam mong muốn sống chung với mẹ là bà Lê Thị P. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Lam phát triển tốt về thể chất, tinh thần. Căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu Lam cho bà P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Ông Võ Văn U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông U hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Võ Văn U khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

- *Về quan hệ nợ chung:* Ghi nhận ông Võ Văn U trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông U và bà P trong thời kỳ hôn nhân thì ông U và bà P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] *Về án phí:* Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U.

2) *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Võ Văn U được ly hôn với bà Lê Thị P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2008 ngày 23/9/2008 do Ủy ban nhân dân xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Văn U và bà Lê Thị P. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung:* Bà P được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thanh Lam, sinh ngày 03/6/2008; ông U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông U hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung:* Ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung:* Ghi nhận ông Võ Văn U trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông U và bà P trong thời kỳ hôn nhân thì ông U và bà P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí:* Ông Võ Văn U phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013498 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Võ Văn U đã nộp đủ.

Bà Lê Thị P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh

Chợ Mới, ngày 31 tháng 7 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Về vụ án: về tranh chấp “ly hôn” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Võ Văn U, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Long An, xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: thôn 5, xã Ea Nam, huyện Ea H’L, tỉnh Đắk L;

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp Long An, xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Nga.
2. Ông Lê Đức Thụy.

NỘI DUNG

Sau khi thảo luận, biểu quyết Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các nội dung sau:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn U.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Võ Văn U được ly hôn với bà Lê Thị P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2008 ngày 23/9/2008 do Ủy ban nhân dân xã Long K, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Võ Văn U và bà Lê Thị P. Không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Bà P được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thanh Lam, sinh ngày 03/6/2008; ông U không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Văn U không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng ông có quyền tới lui trông nom và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông U hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Ông U không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về quan hệ nợ chung*: Ghi nhận ông Võ Văn U trình bày không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của ông U và bà P trong thời kỳ hôn nhân thì ông U và bà P vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

6) *Về án phí*: Ông Võ Văn U phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0013498 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Võ Văn U đã nộp đủ.

Bà Lê Thị P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Thanh

